

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học,
áp dụng trong trường Đại học Nông lâm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ "Quy chế công tác học sinh, sinh viên Đại học Thái Nguyên hệ chính quy", ban hành kèm theo Quyết định số 4492/QĐ-ĐHTN ngày 15/11/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác học sinh, sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học, áp dụng trong trường ĐHNL.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 186/QĐ-ĐHNL-HSSV ngày 18/02/2017 V/v Cụ thể hóa một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên áp dụng trong trường Đại học Nông Lâm.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng: CT HSSV, Đào tạo, TTrPC, BCN các khoa, Văn phòng CTĐTCLC và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ĐC*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/hiện)
- Lưu VT; CT HSSV

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Văn Điền

QUY CHẾ

**Công tác sinh viên trường Đại học Nông Lâm,
đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy**
(Ban hành kèm Quyết định số 686/QĐ-ĐHNL, ngày 05/6/2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, bao gồm: Nhiệm vụ và quyền của sinh viên; khen thưởng và kỷ luật sinh viên; nội dung công tác sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên và tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường Đại học Nông Lâm

Điều 2. Sinh viên

1. Sinh viên được quy định tại Quy chế này là người đang học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại trường Đại học Nông lâm.

2. Sinh viên là trung tâm của các hoạt động giáo dục và đào tạo, được bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường Đại học Nông Lâm.

Điều 3. Công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của Nhà trường, bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; quản lý; hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục đại học.

2. Công tác sinh viên phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, của ĐHTN và của trường Đại học Nông Lâm.

3. Công tác sinh viên phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong các vấn đề có liên quan đến sinh viên.

4. Công tác sinh viên phải đảm bảo tính hiệu quả, thống nhất trong toàn trường.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SINH VIÊN

Điều 4. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ trường lệ trường đại học, các nội quy, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, ĐHTN và của trường Đại học Nông Lâm.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.

3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học (NCKH); thực hiện tốt nếp sống văn hóa; tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động về chính trị, tư tưởng, đạo đức của ngành giáo dục, của ĐHTN và của Nhà trường.

4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của tập thể và cá nhân; góp phần xây dựng, giữ gìn, bảo vệ và phát huy truyền thống, uy tín của Trường Đại học Nông Lâm.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe khi mới nhập học, khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập và khi ra trường.

6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.

7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của ĐHTN và của nhà trường.

8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

9. Tham gia phòng, chống các hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và trong các hoạt động khác của sinh viên, cán bộ, giảng viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, ban chức năng của Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, viên chức, công chức, giảng viên.

10. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

11. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng đúng mục đích Thẻ sinh viên, Thẻ TTHL, Thẻ thư viện và các giấy tờ liên quan khác theo quy định của ĐHTN và của trường Đại học Nông Lâm.

12. Nghiêm chỉnh chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự.

13. Thực hiện thủ tục đăng ký tạm trú với công an Phường (Xã) theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của chính quyền, công an địa phương theo Quyết định 1718 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên.

14. Thực hiện tốt việc ăn ở, sinh hoạt có ý thức bảo vệ môi trường và tham gia hoạt động xã hội tại nơi cư trú; xin nhận xét nơi cư trú theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, ĐHTN và của trường Đại học Nông lâm.

Điều 5. Quyền của sinh viên

1. Được nhận vào học đúng ngành đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, ĐHTN và trường Đại học Nông Lâm.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp chương trình, kế hoạch đào tạo của khóa học, năm học, học kỳ và môn học; được đăng ký môn học, lịch học phù hợp với điều kiện cá nhân trên cơ sở thời khóa biểu của trường Đại học Nông Lâm; được đăng ký tạm hoãn một số môn học trong lịch trình theo Quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của ĐHTN, và của trường Đại học Nông Lâm.

Được phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHTN và của Nhà trường liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, NCKH và rèn luyện, bao gồm:

a) Sử dụng hệ thống thư viện, TTHL, trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, thí nghiệm, NCKH, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao theo quy định;

b) Tham gia nghiên cứu, hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên môn, thi tay nghề giỏi, thi nghiệp vụ giỏi, tham gia thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ hoặc năng khiếu, tham gia các diễn đàn, câu lạc bộ chuyên ngành dành cho HSSV; được tham gia các chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình tiên tiến, chương trình đào tạo đạt trình độ quốc tế và các chương trình đào tạo khác nếu đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của từng chương trình; được nêu ý kiến đóng góp phản hồi về chương trình, kế hoạch đào tạo, chất lượng giảng dạy của giảng viên, phục vụ của cán bộ viên chức trong trường Đại học Nông Lâm;

c) Chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, được tham gia các hoạt động giao lưu quốc tế, trao đổi sinh viên trong khuôn khổ chương trình hoặc hiệp định hợp

tác quốc tế của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHTN và của trường Đại học Nông Lâm;

đ) Đăng ký học chuyên tiếp ở bậc học cao hơn nếu có nguyện vọng và đáp ứng đủ các điều kiện theo Quy chế đào tạo Sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của ĐHTN và của trường Đại học Nông Lâm;

e) Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan theo quy định của pháp luật, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, ĐHTN và của Nhà trường; được tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

g) Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của trường Đại học Nông Lâm (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt,...);

h) Nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, bảo lưu kết quả học tập, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHTN và của trường Đại học Nông Lâm; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định;

i) Được cấp Thẻ sinh viên, làm Thẻ thư viện, thẻ TTHL, Thẻ ở nội trú và các giấy tờ liên quan khác theo qui định trong quá trình học tập tại trường Đại học Nông Lâm.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

5. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với Nhà trường và ĐHTN các giải pháp để góp phần xây dựng Nhà trường và ĐHTN phát triển; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng, Giám đốc ĐHTN giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xem xét, giải quyết nguyện vọng ở nội trú (Ký túc xá); ở ngoại trú theo quy chế, quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, ĐHTN. Được tạo điều kiện để đăng ký tạm trú, tạm vắng. Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn và chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ở nội trú và ở ngoại trú.

7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp Bằng tốt nghiệp, bằng kết quả học tập và rèn luyện, hồ sơ HSSV, các giấy tờ liên quan và được giải quyết các thủ tục hành chính khác khi ra trường.

8. Được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm hoặc cung cấp thông tin về thị trường lao động để có thể kiếm việc làm phù hợp, phát huy năng lực chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên, sinh viên và những người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điếm; học, thi, thực tập, trực hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập, trực hộ; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đề án, khoá luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức học hộ, thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; say rượu, bia khi đến lớp học; điều khiển phương tiện giao thông sau khi uống rượu, bia.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong ĐHTN và nơi công cộng.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép.

6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại hóa chất cấm sử dụng, các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đòi trụ và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước, tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trái phép trong và ngoài ĐHTN và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Thành lập, tổ chức, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa ĐHTN và của trường Đại học Nông Lâm khi chưa được phép.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đòi trụ, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Sử dụng Thẻ sinh viên, Thẻ thư viện, Thẻ TTHL, Thẻ ở nội trú và các giấy tờ liên quan khác trái mục đích.

11. Làm hỏng, mất, phá hủy hay sử dụng quá thời hạn qui định các tài liệu, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động học tập, thí nghiệm, NCKH, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao,... Tài sản công khác.

12. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái với pháp luật của Nhà nước, trái với nội quy, quy chế, quy định, hướng dẫn của ĐHTN và của trường Đại học Nông Lâm.

13. Mặc trang phục gây phản cảm, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

14. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 7. Nội dung, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên, kịp thời đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên đạt thành tích xứng đáng để biểu dương, khen thưởng. Cụ thể:

a) Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong khu nội trú (ký túc xá), hoạt động xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, hình thức và mức khen thưởng thường xuyên do Hiệu trưởng quy định.

2. Thi đua, khen thưởng toàn diện, định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xếp loại:

+ Đạt danh hiệu sinh viên Khá: xếp loại học tập và rèn luyện từ Khá trở lên.

+ Đạt danh hiệu sinh viên Giỏi: xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên.

+ Đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc: kết quả học tập đạt từ 3,6 (thang điểm 4) hoặc từ 9,0 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện xuất sắc.

- Danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên.
- Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc có điểm thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất trong học kỳ hoặc năm học đó dưới mức trung bình.

b) Đối với tập thể lớp sinh viên:

- Danh hiệu tập thể lớp sinh viên gồm 2 loại: Lớp sinh viên Tiên tiến và Lớp sinh viên Xuất sắc.

- Đạt danh hiệu Lớp sinh viên tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Khá trở lên.

+ Có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên.

+ Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện Kém, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong CSGDĐHTV, khoa trực thuộc.

- Đạt danh hiệu Lớp sinh viên Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp sinh viên Tiên tiến và có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc.

Điều 8. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Vào đầu năm học, BCN các khoa, Văn phòng CTĐTCLC và GVCN các lớp tổ chức cho sinh viên, các lớp sinh viên đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp sinh viên.

2. Thủ tục xét khen thưởng:

- Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, các lớp sinh viên tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của chủ nhiệm lớp, đề nghị lên Khoa xem xét;

- Khoa tổ chức họp, xét và gửi danh sách lên Phòng Công tác HSSV tổng hợp;

- Phòng Công tác HSSV tập hợp đề nghị lên Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Nhà trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên.

Điều 9. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm; sinh viên vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng căn cứ vào quy chế đào tạo để quyết định thời hạn đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian sinh viên bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo;

d) Buộc thôi học: Áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên phải được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên và thông báo cho gia đình sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, phòng CT HSSV phải gửi thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú, công an (nơi sinh viên của trường thường trú, tạm trú), gia đình HSSV và các cơ quan liên quan khác biết để quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 10. Thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:

- Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được;

- Chủ nhiệm lớp sinh viên chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên Khoa;

- Khoa tổ chức họp, xét và gửi danh sách lên Phòng Công tác HSSV tổng hợp;

- Phòng Công tác HSSV tập họp đề nghị lên Hội đồng khen thưởng và kỷ luật tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng, đại diện tập thể lớp sinh viên có sinh viên vi phạm và sinh viên có hành vi vi phạm. Sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật;

Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên:

- Bản tự kiểm điểm (nếu có);
- Biên bản của tập thể lớp sinh viên họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;
- Biên bản của Khoa, Phòng Công tác HSSV;
- Các tài liệu có liên quan.

Điều 11. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với sinh viên bị kỷ luật khiển trách: sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật (nhưng vẫn phải lưu hồ sơ và không được xét học bổng của học kỳ đó, khen thưởng trong năm học đó).

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo: sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật (nhưng vẫn phải lưu hồ sơ và không được xét học bổng của học kỳ đó, khen thưởng trong năm học đó).

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã rèn luyện để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

5. Sinh viên bị khiển trách toàn trường trở lên, thì trong toàn khóa học, sẽ không được xem xét để bồi dưỡng kết nạp Đảng.

6. Sinh viên bị kỷ luật ở mức Cảnh cáo trước toàn trường trở lên, khi tốt nghiệp sẽ bị xử lý theo mục 2 Điều 28 của Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT “V/v Ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”.

Điều 12. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên:

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên để theo dõi công tác khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên:

- Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền;
- Thường trực Hội đồng: là Trưởng phòng Công tác HSSV;

- Các ủy viên: Là đại diện BCN các khoa, Văn phòng CTĐTCLC, phòng, ban có liên quan; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên;

Hội đồng có thể mời đại diện lớp sinh viên (lớp trưởng hoặc bí thư chi đoàn) và chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập lớp của những lớp có sinh viên được khen thưởng hoặc kỷ luật. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật:

- Hội đồng khen thưởng và kỷ luật là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền);

- Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của BCN Khoa, Phòng Công tác sinh viên, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật tiến hành xét danh sách cá nhân và tập thể sinh viên có thành tích, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên khen thưởng; xét và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định đối với những trường hợp vi phạm kỷ luật;

- Căn cứ vào tình hình thực tế và sinh viên vi phạm, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật có thể họp các phiên bất thường.

Điều 13. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật

Cá nhân và tập thể sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại lên các Phòng, Ban chức năng hoặc Hiệu trưởng; nếu đã được Hiệu trưởng xem xét lại mà thấy chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên ĐHTN theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Các cấp nhận được đơn khiếu nại có trách nhiệm xem xét, nghiên cứu và trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IV

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 14. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

1. Giáo dục tư tưởng chính trị

a) Giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành bản lĩnh chính trị, yêu tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cảnh giác và biết phê phán những luận điểm xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước;

b) Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động rèn luyện của sinh viên. Tạo môi trường để sinh viên rèn luyện phấn đấu, được xét kết nạp vào Đảng.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống

a) Giáo dục, tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức;

b) Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiên bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân sinh viên đối với tập thể và cộng đồng.

3. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật;

b) Nội dung giáo dục pháp luật đối với sinh viên tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các Luật khác có liên quan.

4. Giáo dục kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm,...

5. Giáo dục thể chất

a) Giáo dục, hướng dẫn sinh viên về kỹ thuật, phương pháp luyện tập và tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên về ăn uống đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, sinh hoạt điều độ, không lạm dụng rượu, bia, sử dụng chất kích thích, gây nghiện; kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích,...; Tổ chức và triển khai hoạt động của Trạm Y tế trong cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Giáo dục thẩm mỹ

a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng để sinh viên biết yêu và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật.

b) Hình thành năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ; hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn; hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, lòng ham muốn và khả năng chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Có thái độ phê phán cái xấu, phản thẩm mỹ trong tâm hồn, trong hành vi ứng xử, hình dáng, trang phục,...

Điều 15. Công tác quản lý sinh viên

1. Công tác hành chính

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó) lâm thời, làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của sinh viên;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

2. Công tác khen thưởng và kỷ luật

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong sinh viên; Tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với sinh viên;

d) Tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm theo quy định.

3. Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác sinh viên nội trú, ngoại trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, ĐHTN và quy định của trường Đại học Nông Lâm.

4. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học

a) Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong sinh viên. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học;

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an toàn cho các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của sinh viên để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các tệ nạn xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến sinh viên ở trong Nhà trường.

5. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên

Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước, của ĐHTN, của trường Đại học Nông Lâm liên quan đến sinh viên theo đúng các quy định hiện hành.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác sinh viên

Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý hồ sơ HSSV. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu các lĩnh vực liên quan tới sinh viên và công tác sinh viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của ĐHTN. Cập nhật và quản lý dữ liệu sinh viên đã ra trường, sinh viên có việc làm và chưa có việc làm định kỳ.

7. Công tác cựu sinh viên

Xây dựng mạng lưới cựu sinh viên, phát triển và khai thác hiệu quả các nguồn lực, thông tin phản hồi từ cựu sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, tạo cơ hội thực tập, thực hành, tìm kiếm và giải quyết việc làm cho sinh viên.

Điều 16. Hỗ trợ và dịch vụ sinh viên

1. Tư vấn học tập

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật...) nhằm nâng cao khả năng, học tập hiệu quả.

2. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

a) Tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp phải các vấn đề về tâm lý - xã hội; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho sinh viên; tư vấn, tổ chức cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

3. Hỗ trợ tài chính

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

4. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên

Tổ chức, quản lý dịch vụ cho sinh viên như: internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, thiết chế văn hóa,... theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 17. Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm

1. Mục đích của công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm

a) Giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp, hiểu biết và lựa chọn ngành, chuyên ngành học tập phù hợp với sở trường, nguyện vọng và năng lực học tập của mình; chủ động, sáng tạo trong học tập; nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm; nâng cao khả năng có việc làm và phát huy được tối đa năng lực sau khi tốt nghiệp;

b) Tăng cường sự liên hệ, phối hợp với đơn vị sử dụng lao động về đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ, NCKH để cải tiến, đổi mới nội dung và phương thức đào tạo nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu của xã hội;

c) Giúp HSSV có thông tin về thị trường lao động và tìm được việc làm phù hợp.

2. Công tác hướng nghiệp

a) Tư vấn, giới thiệu về ngành, chuyên ngành đào tạo của Nhà trường, cơ hội tìm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp;

b) Tổ chức các hoạt động tư vấn về phương pháp học tập, nội dung, đặc điểm của ngành, nghề và trình độ đang được đào tạo; các vấn đề về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ngành, nghề được đào tạo cho sinh viên;

c) Tổ chức câu lạc bộ hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, hợp tác, ký kết với đơn vị, cá nhân sử dụng lao động tham gia quá trình đào tạo nhằm giúp đỡ hỗ trợ sinh viên thực tập, thực hành, giúp sinh viên bổ sung kiến thức thực tế và các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm cần thiết để nâng cao khả năng có việc làm, nhanh chóng thích ứng, hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

3. Tư vấn, giới thiệu việc làm

a) Thiết lập hệ thống thông tin về việc làm, thông tin hai chiều giữa các Doanh nghiệp và các cơ quan tại các địa phương và đơn vị sử dụng lao động về khả năng đáp ứng nguồn nhân lực và nhu cầu sử dụng lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV; giúp các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động lựa chọn được sinh viên phù hợp với yêu cầu công việc. Khảo sát sinh viên tốt nghiệp hằng năm nhằm làm tốt mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng và phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của khu vực, vùng và cả nước;

b) Tổ chức, tham gia các cuộc giao lưu, hội thảo, hội nghị, hội chợ về việc làm;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết trước khi tốt nghiệp, trong đó có các kỹ năng cơ bản khi tìm việc làm.

4. Phối hợp với tổ chức, cá nhân

a) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân, đơn vị sử dụng lao động trong việc bổ sung, đổi mới, chỉnh sửa chương trình, nội dung, phương thức đào tạo đáp ứng cao nhu cầu của xã hội;

b) Phối hợp khảo sát, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực đối với ngành, nghề đang đào tạo và thông tin phản hồi của đơn vị sử dụng lao động, cựu sinh viên về chất lượng, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp;

c) Liên hệ, phối hợp với cựu sinh viên đã từng học tập tại đơn vị, các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động thực tập, thực hành, hướng nghiệp, tư vấn việc làm và các hoạt động khác nhằm hỗ trợ sinh viên;

d) Phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường, BCN các khoa, Văn phòng CTĐTCLC với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các đơn vị khác trong việc tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, tư vấn việc làm.

Chương V

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 18. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên

Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên của Nhà trường gồm: Nhà trường, Cấp khoa và Văn phòng CTĐTCLC, GV chủ nhiệm lớp sinh viên, cố vấn học tập và lớp sinh viên.

Điều 19. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Nhà trường

1. Trách nhiệm:

Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền) chịu trách nhiệm cao nhất đối với công tác sinh viên trong Nhà trường; chỉ đạo thực hiện các nội dung công tác sinh viên trong trường Đại học Nông Lâm.

Phòng Công tác HSSV là Phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng, làm đầu mối phối hợp với các phòng chức năng và các tổ chức liên quan tổ chức thực hiện công tác sinh viên của Nhà trường.

Các đơn vị chức năng khác, Trung tâm trực thuộc có trách nhiệm tham mưu, giúp Hiệu trưởng về công tác sinh viên theo lĩnh vực công tác được phân công.

2. Nhiệm vụ:

a) Ban hành các văn bản quy định về chủ trương, chính sách, xây dựng phương hướng, kế hoạch công tác sinh viên của Nhà trường; chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác sinh viên;

b) Chỉ đạo các hoạt động chính trị và nội dung các đợt sinh hoạt chính trị cho sinh viên;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý sinh viên, công tác thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên;

d) Chỉ đạo và tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm cho sinh viên; chỉ đạo việc khảo sát và nắm bắt thông tin của sinh viên sau tốt nghiệp hằng năm;

đ) Chịu trách nhiệm phát triển, khai thác, điều tiết và tổ chức thực hiện việc cấp các học bổng ngoài ngân sách do ĐHTN và Nhà trường quản lý. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, khai thác và sử dụng học bổng ngoài ngân sách Nhà nước tại trường Đại học Nông lâm;

e) Chỉ đạo việc xây dựng, quản lý, lưu trữ hồ sơ và các cơ sở dữ liệu có liên quan tới sinh viên theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo, ĐHTN và của trường Đại học Nông Lâm;

g) Chỉ đạo và tổ chức hoạt động hợp tác, giao lưu, trao đổi HSSV với các tổ chức giáo dục, đào tạo nước ngoài. Quyết định cử sinh viên đi học nước ngoài theo các chương trình đào tạo hoặc liên kết đào tạo của Chính phủ; của ĐHTN, và của trường Đại học Nông Lâm. Tiếp nhận sinh viên hoàn thành khóa học về nước theo quy định;

h) Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp thực hiện công tác sinh viên BCN các khoa và các đơn vị liên quan đảm bảo tính liên thông, liên kết, chia sẻ và phát huy nguồn lực trong toàn trường;

i) Tổ chức các hoạt động sinh viên quy mô cấp ĐHTN, cấp trường. Tham gia và tổ chức đội tuyển của ĐHTN, của trường Đại học Nông Lâm, tham gia hoạt động cấp Tỉnh, Ngành và Trung ương. Quyết định sự tham gia của sinh viên mang tính chất đại diện cho trường Đại học Nông Lâm khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác;

k) Làm đầu mối phối hợp với chính quyền, công an địa phương trong việc xây dựng quy chế, cơ chế phối hợp, tổ chức thực hiện công tác quản lý, giáo dục, trợ giúp sinh viên toàn Đại học nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và môi trường giáo dục lành mạnh trên địa bàn;

l) Tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong công tác sinh viên; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên .

Điều 20. Trách nhiệm, nhiệm vụ của các đơn vị

1. Trách nhiệm:

Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền) chịu trách nhiệm cao nhất đối với công tác sinh viên trong Nhà trường, xây dựng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nội dung công tác HSSV nêu tại Chương IV của Quy chế này.

Phòng Công tác HSSV là phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng, làm đầu mối phối hợp với các đơn vị khác (phòng, khoa, trung tâm...) trong Nhà trường thực hiện nhiệm vụ công tác sinh viên của Nhà trường. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận khác trong hệ thống quản lý của Nhà trường triển khai thực hiện công tác sinh viên theo sự phân cấp của Hiệu trưởng.

Các đơn vị khác trong nhà trường (Phòng, Khoa, Trung tâm,...) thực hiện nhiệm vụ công tác sinh viên theo sự chỉ đạo và phân cấp của Hiệu trưởng.

Lớp sinh viên tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Hiệu trưởng.

2. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức quản lý và triển khai thực hiện nội dung công tác sinh viên theo các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHTN và các quy định của CNhà trường, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và dân chủ trong công tác sinh viên. Tạo điều kiện và bảo đảm cho sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình;

b) Quản lý sinh viên về các mặt chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức học tập, NCKH và rèn luyện; ý thức trong việc chấp hành Quy chế nội trú, ngoại trú; ý thức công dân và trách nhiệm cộng đồng; ý thức tham gia công tác xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; rèn luyện kỹ năng cho sinh viên;

c) Định kỳ tổ chức đối thoại với sinh viên để nắm bắt tâm tư nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc cũng như nguyện vọng chính đáng của sinh viên;

d) Tiếp nhận, quản lý sinh viên trong quá trình học tập theo Quy chế đào tạo và các quy định khác của ĐHTN và của Nhà trường;

đ) Tư vấn và quyết định cho sinh viên ở nội trú, ở ngoại trú; phối hợp với công an địa phương làm thủ tục đăng ký tạm trú, tạm vắng; tổ chức khám sức khỏe, triển khai công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho sinh viên, giám sát quá trình tổ chức thực hiện công tác bảo hiểm cho sinh viên;

e) Triển khai các hoạt động hợp tác, giao lưu, trao đổi sinh viên với các tổ chức giáo dục, đào tạo trong và ngoài nước. Tiếp nhận, tổ chức đào tạo và quản lý sinh viên nước ngoài học tập tại đơn vị theo quy định về quản lý Lưu học sinh của Nhà trường. Quyết định hoặc đề xuất ra quyết định cử sinh viên đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài theo phân cấp của ĐHTN;

g) Bảo đảm các điều kiện để phát huy vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên;

h) Rèn luyện, phát triển kỹ năng cho sinh viên thông qua công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, thực tập nghề nghiệp, các hoạt động xã hội;

i) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác các chế độ, chính sách đối với sinh viên như học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí, bảo hiểm;

k) Thực hiện đầy đủ, chính xác việc cho sinh viên nghỉ học có thời hạn, thôi học, chuyển trường, chuyển ngành học, chuyển tiếp sinh và các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành;

l) Xây dựng, phát triển, khai thác, xét duyệt và cấp học bổng ngoài ngân sách của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước do trường Đại học Nông Lâm quản lý; xét và đề nghị sinh viên đủ tiêu chuẩn nhận học bổng do Nhà trường quản lý và khai thác;

m) Quản lý hồ sơ và các dữ liệu có liên quan tới sinh viên; bổ sung định kỳ kết quả học tập, NCKH, rèn luyện, các hình thức khen thưởng, kỷ luật và những thay đổi quan trọng của sinh viên vào hồ sơ sinh viên. Tích hợp kịp thời các dữ liệu trên vào cơ sở dữ liệu về công tác sinh viên của Nhà trường và ĐHTN;

n) Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm nêu tại Chương IV của Quy chế này;

o) Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương trong việc kiểm tra tình hình học tập, sinh hoạt, tham gia công tác xã hội của sinh viên nội trú, ngoại trú; tập hợp nhận xét của tổ trưởng tổ dân phố đối với sinh viên ngoại trú (của ban (tổ, phòng) quản lý khu nội trú đối với sinh viên ở nội trú) vào cuối mỗi kỳ học làm căn cứ đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xử lý kịp thời sinh viên vi phạm. Thông báo kịp thời cho công an, chính quyền địa phương, gia đình sinh viên thông tin liên quan tới sinh viên vi phạm kỷ luật bị buộc thôi học. Chủ động trao đổi và kịp thời thông tin về kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên về gia đình hằng năm;

p) Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động khi có sự huy động của Nhà trường, của ĐHTN, địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác;

q) Tổ chức quản lý, cấp văn bằng, chứng chỉ theo các quy định hiện hành; tổ chức lễ khai giảng, lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên; giải quyết thủ tục cho sinh viên tốt nghiệp theo quy định;

r) Triển khai công tác cựu sinh viên, phát triển các nguồn lực từ cựu sinh viên nhằm phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập và phát triển kỹ năng cho sinh viên ;

s) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát và thanh tra, kiểm tra đối với việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác sinh viên của Nhà trường.

Điều 21. Trách nhiệm của Trưởng khoa/Bộ môn

Trưởng khoa, trưởng Bộ môn trực thuộc trường chịu trách nhiệm về công tác sinh viên tại Khoa/Bộ môn theo quy định của Hiệu trưởng.

Điều 22. Chủ nhiệm lớp sinh viên

1. Cơ cấu tổ chức và quyền lợi của chủ nhiệm lớp sinh viên

Căn cứ điều kiện cụ thể, Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền) phân công giảng viên, viên chức của nhà trường làm công tác chủ nhiệm lớp sinh viên để hỗ trợ quản lý lớp sinh viên về các mặt học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của lớp sinh viên. Hiệu trưởng quy định cụ thể về chế độ đối với chủ nhiệm lớp sinh viên.

2. Trách nhiệm của chủ nhiệm lớp sinh viên

a) Phối hợp với các phòng, Trung tâm chuyên môn của nhà trường hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên tìm hiểu và thực hiện các nội quy, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHTN và của Nhà trường, tìm hiểu chương trình đào tạo của ngành mà sinh viên đang học, tham gia các hoạt động ngoại khóa, giải quyết những vướng mắc trong học tập và cuộc sống;

b) Chỉ đạo Đại hội bầu Ban cán sự lớp hàng năm, quản lý, tổ chức và điều hành các buổi sinh hoạt lớp và các hoạt động của lớp theo các nội dung do đơn vị quy định và hướng dẫn;

c) Nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng, nguyện vọng của sinh viên; hướng dẫn sinh viên thực hiện quyền và nghĩa vụ của sinh viên; trực tiếp giải quyết, hoặc kịp thời phản ánh với Trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng Công tác HSSV để giải quyết những vấn đề liên quan đến sinh viên trong lớp;

d) Phối hợp với các bộ phận liên quan chỉ đạo Ban cán sự lớp tổ chức xét điểm rèn luyện cho sinh viên theo quy định hiện hành;

đ) Thiết lập mối quan hệ thân thiện và hiểu biết lẫn nhau giữa sinh viên, tập thể lớp, BCN khoa và CBVC của Nhà trường;

e) Báo cáo với Trưởng khoa chuyên môn), Trưởng phòng Công tác HSSV về công tác chủ nhiệm lớp theo quy định.

Điều 23. Cố vấn học tập

Cố vấn học tập là giảng viên có cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên môn với môn học hoặc GVCN lớp do Trưởng khoa chuyên môn cử, kiêm nhiệm công tác cố vấn học tập và chủ nhiệm lớp sinh viên.

Cố vấn học tập có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn, tư vấn cho sinh viên xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với điều kiện, khả năng của cá nhân và mục tiêu, yêu cầu của môn học.

2. Hướng dẫn, tư vấn cho sinh viên về phương pháp học tập, NCKH và theo dõi việc học tập môn học của sinh viên. Giúp đỡ sinh viên giải quyết những khó khăn vướng mắc trong học tập. Nhắc nhở và tư vấn cho sinh viên khi thấy kết quả học tập của sinh viên giảm sút.

3. Phối hợp với chủ nhiệm lớp sinh viên trong việc giáo dục nhân cách, tư vấn, hướng dẫn và đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên từng kỳ học.

Điều 24. Lớp sinh viên

1. Lớp sinh viên: Bao gồm những sinh viên cùng ngành, nghề, khoá học, được duy trì ổn định trong cả khóa học, quản lý về thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Đại diện lớp là Ban cán sự lớp sinh viên.

2. Ban cán sự lớp sinh viên:

a) Công tác tổ chức của lớp sinh viên

Lớp trưởng và các lớp phó do tập thể sinh viên trong lớp bầu vào đầu năm học, được BCN khoa đề nghị và được Hiệu trưởng ra quyết định công nhận. Nhiệm kỳ Ban cán sự lớp sinh viên theo năm học.

b) Nhiệm vụ của Ban cán sự lớp sinh viên

- Tổ chức sinh hoạt lớp; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động khác theo kế hoạch của Nhà trường và của BCN khoa;

- Thực hiện các hoạt động của lớp theo chỉ đạo của chủ nhiệm lớp sinh viên. Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp cho chủ nhiệm lớp sinh viên BCN khoa và Phòng Công tác HSSV theo quy định hiện hành;

- Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện của ĐHTN và của Nhà trường. Xây dựng nề nếp tự quản trong lớp;

- Tổ chức hoạt động của lớp để động viên, giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với GVCN

lớp sinh viên và các giảng viên bộ môn để giải quyết các công việc hằng ngày liên quan tới tập thể lớp, tới từng sinh viên; đề nghị BCN Khoa phòng Công tác HSSV và Nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của sinh viên trong lớp;

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội sinh viên Việt Nam trong hoạt động của lớp.

c) Quyền lợi của Ban cán sự lớp sinh viên

Được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của của Nhà trường theo quy định.

Điều 25. Lớp học phần

1. Lớp học phần: Gồm các sinh viên đăng ký cùng học một học phần. Được tổ chức theo thời gian từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc học phần, là nơi để nhà trường theo dõi, quản lý về học tập và ý thức kỷ luật của sinh viên trong giờ học.

2. Ban cán sự lớp học phần: Ban cán sự lớp học phần gồm lớp trưởng và lớp phó do giảng viên giảng dạy học phần đó chỉ định. Nhiệm kỳ của Ban cán sự lớp học phần theo thời gian học của học phần. Ban cán sự lớp học phần có trách nhiệm báo cáo việc chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên trong lớp với đơn vị phụ trách công tác sinh viên. Ban cán sự lớp học phần được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của Nhà trường.

Điều 26. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc khác trong trường

1. Trung tâm NN&THƯĐ và thư viện:

Tổ chức xây dựng, quản lý nguồn học liệu và các dịch vụ thư viện đầy đủ, phong phú và cập nhật định kỳ nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên sử dụng, khai thác dữ liệu phục vụ học tập và NCKH.

Phối hợp với các đơn vị liên quan phổ biến các quy định và hướng dẫn cho sinh viên các thủ tục khai thác, sử dụng nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin phục vụ việc học tập suốt đời và thực hiện những nhiệm vụ khác được giao về công tác sinh viên.

Chủ trì và phối hợp với BCN các khoa và các đơn vị liên quan trong việc in ấn, phát hành thẻ truy cập dữ liệu thư viện.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Công tác phối hợp

BCN các khoa, các phòng chức năng và Văn phòng CTĐTCLC chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt công tác sinh viên.

Điều 28. Chế độ báo cáo

Ngoài các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của ĐHTN, của Nhà trường và các cơ quan quản lý khác, khi kết thúc học kỳ và năm học, BCN các khoa chỉ đạo các lớp tiến hành tổ chức sơ kết và tổng kết, đánh giá công tác sinh viên, công tác phục vụ đào tạo và báo cáo Nhà trường.

BCN các khoa và Văn phòng ĐTCLC cần kịp thời báo cáo Nhà trường những vụ việc nghiêm trọng xảy ra có liên quan đến sinh viên hoặc những việc cần xin ý kiến chỉ đạo.

Điều 29. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Nhà trường chịu sự thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Nhà trường thực hiện kiểm tra, thanh tra BCN các khoa và Văn phòng CTĐTCLC trong việc thực hiện Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. BCN các khoa và Văn phòng CTĐTCLC có trách nhiệm tự tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo các lĩnh vực hoạt động của mình hằng năm, định kỳ hoặc đột xuất theo đúng các quy định của pháp luật và báo cáo Nhà trường.

4. BCN các khoa và Văn phòng CTĐTCLC, các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định.

5. Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế về công tác sinh viên tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

BCN các khoa, Văn phòng CTĐTCLC và các đơn vị trong trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế công tác sinh viên của trường Đại học Nông Lâm.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tế, Hiệu trưởng sẽ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế này hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện cho phù hợp với các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/hiện);
- Lưu VT; CT HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Trần Văn Điền

PHỤ LỤC

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG KỶ LUẬT SINH VIÊN, ÁP DỤNG TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
Kèm theo Quyết định số: 686/QĐ-ĐHNL, ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng trường ĐH Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên

ST T	Tên, nội dung vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật (Tính trong một học kỳ)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I- TRONG HỌC TẬP						
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập Trong một học kỳ	Lần 3	Tái phạm			Quá 15 phút GV môn học không cho vào lớp, ghi nghỉ học không lý do trong sổ theo dõi của GV.
2	Mất trật tự làm việc riêng trong giờ học tập, thực hành.	Lần 3	Tái phạm			Trường hợp tái phạm nhiều lần xử lý Đình chỉ học tập.
3	Nghỉ học không lý do, lý do không chính đáng Trong một học kỳ;	20-25 tiết	26-35 tiết	36 – 50 tiết	Trên 50 tiết	
4	Không nộp hồ sơ bản chính như: Học bạ THPT, Hồ sơ SV, Bằng tốt nghiệp THPT, giấy khai sinh					
	a- Không nộp					Xóa tên khỏi danh sách sinh viên, buộc thôi học trả về địa phương.
	b- Nộp chậm không đúng thời gian quy định	Lần 1	Tái phạm			
5	Học hộ và nhờ học hộ		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học
6	Thi hộ và nhờ thi hộ trong học tập			Lần 1	Tái phạm	Trường hợp nghiêm trọng xử theo Pháp luật
7	a- Có hành vi gian lận thi và kiểm tra					
	+ Sao chép luận văn tốt nghiệp, khóa luận, bài tập lớn... (kể cả bài viết thu hoạch các môn học),			Lần 1	Tái phạm	- Xử lý theo Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng GD&ĐT - Xử lý theo QĐ 576/QĐ-ĐT của Trường ĐHNL
	+ Tổ chức học,Thi hộ, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, làm hộ đồ án, làm hộ khóa				Lần 1	- Hủy kết quả của bài làm và nhận điểm 0

	luận tốt nghiệp và nhờ thi hộ trong các kì tuyển sinh					
	b- Mang tài liệu vào phòng thi (Kể cả chưa sử dụng)		Lần 1	Tái phạm		- Xử lý theo Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng GD&ĐT - Xử lý theo QĐ 576/QĐ-ĐT của Trường ĐHNL - Huỷ kết quả của bài làm và nhận điểm 0
	c- Đưa đề thi ra ngoài nhờ làm hộ, đưa tài liệu vào phòng thi		Lần 1			- Xử lý theo Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng GD&ĐT - Xử lý theo QĐ 576/QĐ-ĐT của Trường ĐHNL - Huỷ kết quả của bài làm và nhận điểm 0
	d- Mang điện thoại, sử dụng tai nghe, sử dụng các vật dụng có chứa tài liệu vào phòng thi (Kể cả chưa sử dụng)			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học và báo cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật.
	e- Vẽ bậy vào bài thi, xé bài thi			Lần 1		Nhận điểm 0 vào bài thi đó
8	Bỏ thi không lý do	Lần 1	Tái phạm	Tái phạm nhiều lần		Xử lý theo Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng GD&ĐT
9	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí theo quy định của nhà trường					Không được đăng ký thời khóa biểu và không có tên trong danh sách lớp học phần; chịu mức xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học;
II- TRONG SINH HOẠT VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC						
10	Sử dụng điện, nước trái phép trong KTX (như: đun, súc nước, nấu ăn...)	Lần 1	Tái phạm			Trường hợp nghiêm trọng thì xử lý Buộc thôi học hoặc đề nghị truy tố trước pháp luật. Tịch thu toàn bộ trang thiết bị sử dụng trái phép
11	a- Vi phạm các quy định ra vào KTX, vệ sinh phòng ở và các khu công cộng	Lần 1	Tái phạm			Trường hợp tái phạm nhiều lần sẽ bị xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học;
	b- Vẽ bậy, đập dầy dộp lên tường, các công sở, giảng đường, KTX, lên bàn học trong lớp	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Phải làm lại như trạng thái ban đầu.
12	Làm hư hỏng tài sản trong KTX, giảng đường và tài sản khác của nhà trường					

	a- Mức độ chưa nghiêm trọng, giá trị tài sản bị hư hỏng thấp	Lần 1	Tái phạm			Bồi thường 100% giá trị tài sản;
	b- Mức độ nghiêm trọng, giá trị tài sản bị hư hỏng cao		Lần 1			Bồi thường 100% giá trị tài sản. Mức độ nghiêm trọng thì buộc thôi học trả về địa phương;
13	a- Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Trong một tháng vi phạm 2 lần thì xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học, mức độ nghiêm trọng thì đề nghị truy tố trước pháp luật
	b- Uống rượu, bia khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		
	c- Uống rượu gây rối mất ANTT trong KTX			Lần 1		Trường hợp tái phạm sẽ xử lý buộc thôi học
14	a- Mất trật tự trong KTX	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Trường hợp tái phạm nhiều lần sẽ xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học
	b- Nộp lệ phí KTX quá thời hạn quy định	Lần 1	Tái phạm			
	c- Nam vào phòng ở của SV nữ (và ngược lại), không được BQL KTX cho phép	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		
	d- Nam vào ngủ tại phòng ở của SV nữ (và ngược lại)		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật
	đ- Ở quá thời hạn ghi trong hợp đồng KTX;	Lần 1	Tái phạm			Ở quá 15 ngày sẽ phạt 10 công lao động.
e- Đưa người ngoài vào KTX uống rượu, làm mất ANTT trong KTX			Lần 1		Trường hợp tái phạm sẽ xử lý buộc thôi học	
15	a- Đưa phân tử xấu vào trường, KTX ăn cắp, trộm vặt, tống tiền, đánh người			Lần 1	Tái phạm	Trường hợp nghiêm trọng sẽ đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật
	b- Sinh viên trộm vặt sinh viên.			Lần 1	Tái phạm	
	c- Mượn thẻ hoặc giấy tờ tùy thân của sinh viên khác đi cầm cố, vay tiền phục vụ công việc riêng của bản thân;			Lần 1	Tái phạm	
16	a- Tàng trữ hung khí trong người, trong phòng, trong KTX		Lần 1	Tái phạm		
	b- Tàng trữ, sử dụng chất nổ. Đốt pháo trong trường, trên giảng đường, trong phòng, KTX			Lần 1		
17	Đưa người ngoài vào trường có hành vi lăng mạ, đe dọa CBVC, sinh viên trong trường, làm mất ANTT trong trường			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng buộc thôi học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật.
18	Đánh số đề, cờ bạc dưới mọi hình thức		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị truy tố trước pháp luật.

19	Sử dụng, vận chuyển, tàng trữ, mua bán chất ma túy, hút, hít và lôi kéo người khác tiêm chích, hút hít ma túy				Lần 1	Chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và truy tố trước pháp luật.
20	a- Chứa chấp, môi giới mại dâm, buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và hàng lậu khác				Lần 1	Trường hợp nghiêm trọng đề nghị truy tố trước pháp luật.
	b - Hoạt động mại dâm		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị truy tố trước pháp luật
21	Có thái độ và hành vi chống đối, vô lễ với GV, CBVC trong trường		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học
22	Không tham gia các buổi Lễ mà được nhà trường và BCN khoa đã cử	Lần 1	Tái phạm			Trong học kỳ đó hạ một bậc điểm xếp loại rèn luyện
23	Gây gỗ, đe dọa, lăng mạ GV, CBVC của trường đang làm nhiệm vụ			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật.
24	Uống rượu gây rối TTCC, gây gỗ đánh nhau có thương tích			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật.
25	a- Đe dọa đánh người		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật.
	b- Gây gỗ đánh nhau		Lần 1	Tái phạm		
	c- Vô cớ đánh người			Lần 1		
	d- Đánh nhau có thương tích			Lần 1		
	e- Đánh nhau có tổ chức				Lần 1	Chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và truy tố trước pháp luật.
26	Biểu hiện thiếu văn minh, lịch sự nơi đông người, nơi hội họp, nhà ăn, khu dân cư...		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học
27	Thiếu trung thực, bao che khuyết điểm cho kẻ xấu		Lần 1	Tái phạm		
28	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của Pháp luật		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp tái phạm nhiều lần sẽ xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học
29	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, chống đối, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Tái phạm	Trường hợp nghiêm trọng, chuyển cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
30	Viết bài, lưu giữ hoặc tuyên truyền phản ánh thiếu trung thực dưới mọi hình thức về Nhà trường và xã hội			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học

31	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm hại an ninh Quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm cá nhân trên mạng Internet;		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và truy tố trước pháp luật.
32	Có hành vi quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác;		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và truy tố trước pháp luật.
33	a- Giả mạo chữ ký của người khác			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học
	b- Man trá hồ sơ				Lần 1	Chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và truy tố trước pháp luật.
34	a- Cố tình không khám sức khỏe đầu vào, không nộp hồ sơ sức khỏe			Lần 1	Tái phạm	Xử lý theo Quy chế HSSV, xóa tên khỏi danh sách sinh viên, trả SV về địa phương
	b- Không khám sức khỏe định kỳ theo quy định		Lần 1			Tái phạm xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học
	c- Không tham gia đóng bảo hiểm y tế theo quy định	Lần 1	Tái phạm			Trường hợp tái phạm nhiều lần sẽ xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học
35	a - Tham gia đua xe trái phép bị cơ quan Công an lập biên bản xử lý			Lần 1		- Phải chịu các hình phạt theo quy định của pháp luật.
	b- Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.		Lần 1	Tái phạm		- Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học
36	a- Vào kỳ học, năm học mới không khai báo chỗ ở		Lần 1			Nếu tái phạm nhiều lần xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học
	b Thay đổi chỗ ở không khai báo	Lần 1				
	c- Tự ý, bỏ KTX ra ngoài, không báo cáo và không được nhà trường cho phép		Lần 1			
37	Lấy cắp, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có		Dưới 200.000đ	Từ 200.000 - 1.000.000đ	Trên 1.000.000đ	Nếu nghiêm trọng, đề nghị truy tố trước pháp luật.
38	Không thanh toán tiền thuê trọ cho chủ nhà, bị chủ nhà khiếu nại	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Phải thanh toán ngay cho chủ hộ trước khi thi hành kỷ luật.
39	Tàng trữ, lưu hành văn hoá phẩm đồi trụy, tham gia các hoạt động truyền đạo trái phép, mê tín, dị đoan bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học.

40	Làm ô nhiễm môi trường, gây ồn ào ảnh hưởng đến sinh hoạt của khu KTX, khu dân cư, bị Ban QL KTX, chính quyền địa phương lập biên bản và khiếu nại	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học.
41	Đi lại quá giờ quy định trong khu vực trường	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		- Giờ quy định không được đi lại trong đêm từ 23h đến 5h00. - Vi phạm nhiều lần xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học.
42	Phá tường rào của nhà trường			Lần 1		- Phải xây lại toàn bộ theo hiện trạng ban đầu - Tái phạm xử lý buộc thôi học.
43	Trèo và chui qua tường rào xung quanh vào trường		Lần 1	Tái phạm		- Phải xây lại toàn bộ theo hiện trạng ban đầu - Tái phạm nhiều lần xử lý từ đình chỉ đến buộc thôi học.
44	Phá hoại vườn hoa cây cảnh, làm mất cảnh quan môi trường		Lần 1	Tái phạm		Bồi hoàn 100% giá trị. Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học
45	- Đẻ xe máy, xe đạp không đúng nơi quy định; - Tự ý mang xe đạp, xe máy vào khu vực nhà trường đã có quy định cấm	Lần 1	Tái phạm			Nếu tái phạm nhiều lần xử lý từ đình chỉ đến buộc thôi học.

*** Ghi chú:**

- 1- Khung xử lý kỷ luật này được tính theo một học kỳ;
- 2- Trong một học kỳ, sinh viên đã bị xử lý kỷ luật, nếu tái phạm sẽ bị xử lý kỷ luật tăng thêm một bậc;
- 3- Khung xử lý kỷ luật này, áp dụng cho sinh viên các hệ đào tạo đại học của trường Đại học Nông Lâm, cả sinh viên nội trú, ngoại trú và sinh viên học tại các cơ sở liên kết đào tạo ngoài trường./.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Trần Văn Điền

